

Số: 484 /TB-HĐ

Bình Chánh, ngày 05 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO

**Danh sách thí sinh không đủ điều kiện tham gia xét tuyển viên chức vòng 2;
Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển viên chức vòng 2 và
thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển viên chức vòng 2
ngành giáo dục và đào tạo khối Tiểu học, năm học 2022 – 2023**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 3989/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo khối Tiểu học, năm học 2022 – 2023;

Căn cứ kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển;

Căn cứ Quyết định số 5715/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo khối Tiểu học, năm học 2022 – 2023;

Nay, Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo ngành giáo dục và đào tạo khối Tiểu học, năm học 2022 – 2023, thông báo cụ thể như sau:

1. Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển

- Thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển viên chức vòng 2: 07 người;

- Thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển viên chức vòng 2: 166 người.

(Đính kèm danh sách chi tiết)

2. Thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển viên chức vòng 2

- Triệu tập 166 thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét tuyển viên chức vòng 2.

- Thời gian xét tuyển:
- + Vị trí Nhân viên kế toán: Bắt đầu vào lúc 8 giờ, ngày 16 tháng 8 năm 2022.
- + Vị trí Nhân viên y tế: Bắt đầu vào lúc 8 giờ, ngày 17 tháng 8 năm 2022.
- + Vị trí Nhân viên khác và vị trí Giáo viên: Bắt đầu vào lúc 7 giờ, 30 phút, ngày 18 tháng 8 năm 2022.
- Địa điểm xét tuyển: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện Bình Chánh, địa chỉ: Số 4, đường số 6, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh.

(Đính kèm lịch xét tuyển chi tiết và Danh mục tài liệu ôn tập)

3. Hình thức, nội dung tuyển dụng: Phỏng vấn thực hành.

- Thí sinh bốc thăm chuẩn bị trả lời câu hỏi: 05-10 phút
- Thời gian sát hạch cho mỗi ứng viên không quá 30 phút.

4. Cơ cấu thang điểm: Tổng điểm: 100 điểm, bao gồm:

4.1. Đối với giáo viên:

- Kiến thức chung: 20 điểm;
- Kiến thức chuyên môn: 40 điểm;
- Tác phong sư phạm: 10 điểm;
- Kỹ năng trình bày, diễn đạt mạch lạc, tự tin, giọng nói to, rõ, phát âm chuẩn: 20 điểm;
- Chữ viết đúng, đẹp, trình bày bảng hợp lý, khoa học: 10 điểm.

4.2. Đối với nhân viên

- Kiến thức chung: 20 điểm;
- Kiến thức chuyên môn: 50 điểm;
- Tác phong sư phạm: 10 điểm;
- Kỹ năng trình bày, diễn đạt mạch lạc, tự tin, giọng nói to, rõ, phát âm chuẩn: 20 điểm.

Lưu ý:

- Thí sinh phải có mặt trước phòng xét tuyển theo thời gian quy định, trang phục gọn gàng, lịch sự.
- Xuất trình Giấy CMND hoặc thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh để Hội đồng xét tuyển viên chức kiểm tra trước khi vào phòng xét tuyển.
- Thực hiện đảm bảo công tác phòng, chống dịch theo quy định.

Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo khối Tiểu học, năm học 2022 - 2023 thông báo đến thí sinh được biết./.

Nơi nhận:

- TTUB;
- Thành viên HĐXTVC;
- Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Ban Kiểm tra, sát hạch;
- Thí sinh dự xét tuyển;
- P.NV, P.GDĐT, PTCKH, PYT, TTYT;
- TTGDNN-GDTX Huyện;
- Cổng thông tin điện tử Huyện;
- Cổng thông tin PGDĐT;
- CVP, PCVP;
- Lưu VT-TH, PNV.L.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phan Thị Cẩm Nhung**

LỊCH XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2 THAM DỰ TUYỂN DỤNG VỊ TRÍ NHÂN VIÊN KẾ TOÁN
(Kèm theo Thông báo số **484** /TB-HĐ ngày **09** tháng 8 năm 2022 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

STT	ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐƠN VỊ DỰ TUYỂN	SỐ LƯỢNG THÍ SINH	THỜI GIAN BẮT ĐẦU XÉT TUYỂN		PHÒNG XÉT TUYỂN
1	TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN HUYỆN BÌNH CHÁNH (SỐ 4, ĐƯỜNG SỐ 6, THỊ TRẤN TÂN TÚC, HUYỆN BÌNH CHÁNH)	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân	1	8 giờ 00	NGÀY 16/8/2022	PHÒNG 1 (TRỆT)
2		Trường Tiểu học Qui Đức	2			
3		Trường Tiểu học Hưng Long	2			
4		Trường Tiểu học Tân Quý Tây	1			
5		Trường Tiểu học Tân Túc	1			
6		Trường Tiểu học Tân Nhựt	2			
7		Trường Tiểu học Tân Nhựt 6	2			
8		Trường Tiểu học Lê Minh Xuân 2	1			
9		Trường Tiểu học Lê Minh Xuân 3	1			
10		Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1			
11		Trường Tiểu học Phạm Hùng	1			
12		Trường Tiểu học An Phú Tây 2	1			
13		Trường Tiểu học Phong Phú 2	3			
14		Trường Tiểu học Huỳnh Văn Bánh	1			
15		Trường Tiểu học Kim Đồng	3			
Tổng cộng:			23			

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KHỐI TIỂU HỌC NĂM HỌC 2022-2023

LỊCH XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2 THAM DỰ TUYỂN DỤNG VỊ TRÍ NHÂN VIÊN Y TẾ
(Kèm theo Thông báo số **484** /TB-HĐ ngày **05** tháng 8 năm 2022 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

STT	ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐƠN VỊ DỰ TUYỂN	SỐ LƯỢNG THÍ SINH	THỜI GIAN BẮT ĐẦU XÉT TUYỂN		PHÒNG XÉT TUYỂN
1	TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN HUYỆN BÌNH CHÁNH (SỐ 4, ĐƯỜNG SỐ 6, THỊ TRẤN TÂN TÚC, HUYỆN BÌNH CHÁNH)	Trường Tiểu học Phong Phú	1	08 giờ	NGÀY 17/8/2022	PHÒNG 1 (TRỆT)
2		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trần	1			
3		Trường Tiểu học Qui Đức	1			
4		Trường Tiểu học Tân Quý Tây	1			
5		Trường Tiểu học Tân Quý Tây 3	1			
6		Trường Tiểu học Trần Nhân Tôn	1			
7		Trường Tiểu học An Phú Tây	1			
8		Trường Tiểu học Tân Kiên	1			
9		Trường Tiểu học Tân Nhựt	1			
10		Trường Tiểu học Tân Nhựt 6	1			
11		Trường Tiểu học Cầu Xáng	1			
12		Trường Tiểu học An Hạ	1			
13		Trường Tiểu học Võ Văn Vân	1			
14		Trường Tiểu học Bình Lợi	1			
15		Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1			
16		Trường Tiểu học An Phú Tây 2	1			
17		Trường Tiểu học Huỳnh Văn Bánh	1			
18		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	1			
TỔNG CỘNG			18			

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KHỐI TIỂU HỌC NĂM HỌC 2022-2023

LỊCH XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2 THAM DỰ TUYỂN DỤNG VỊ TRÍ GIÁO VIÊN
VÀ NHÂN VIÊN KHÁC (TRỪ Y TẾ, KẾ TOÁN)

(Kèm theo Thông báo số 484/TB-HĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

STT	ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐƠN VỊ DỰ TUYỂN	SỐ LƯỢNG THÍ SINH	THỜI GIAN BẮT ĐẦU XÉT TUYỂN		PHÒNG XÉT TUYỂN
1	TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN HUYỆN BÌNH CHÁNH (SỐ 4, ĐƯỜNG SỐ 6, THỊ TRẤN TÂN TÚC, HUYỆN BÌNH CHÁNH)	Trường Tiểu học Bình Hưng	1	7 giờ 30	NGÀY 18/8/2022	PHÒNG 1 (TRỆT)
2		Trường Tiểu học Phong Phú	2	8 giờ 30		PHÒNG 1 (TRỆT)
3		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân	1	10 giờ 00		PHÒNG 1 (TRỆT)
4		Trường Tiểu học Qui Đức	6	13 giờ 00		PHÒNG 1 (TRỆT)
5		Trường Tiểu học Tân Nhựt	2	7 giờ 30		PHÒNG 2 (TRỆT)
6		Tiểu học Tân Quý Tây	4	9 giờ 30		PHÒNG 2 (TRỆT)
7		Trường Tiểu học Hưng Long	10	13 giờ 00		PHÒNG 2 (TRỆT)
8		Trường Tiểu học An Hạ	1	07 giờ 30		PHÒNG 3 (TRỆT)
9		Trường Tiểu học Tân Quý Tây 3	5	08 giờ 30		PHÒNG 3 (TRỆT)
10		Trường Tiểu học Bình Chánh	7	13 giờ 00		PHÒNG 3 (TRỆT)
11		Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	2	07 giờ 30		PHÒNG 4 (TRỆT)
12		Trường Tiểu học An Phú Tây	4	9 giờ 00		PHÒNG 4 (TRỆT)
13		Trường Tiểu học Tân Kiên	6	13 giờ 00		PHÒNG 4 (TRỆT)
14		Trường Tiểu học Cầu Xáng	3	7 giờ 30		PHÒNG 5 (LẦU 1)
15		Trường Tiểu học Bình Lợi	2	10 giờ 00		PHÒNG 5 (LẦU 1)
16		Trường Tiểu học Tân Nhựt 6	8	13 giờ 00		PHÒNG 5 (LẦU 1)
17		Trường Tiểu học Vĩnh Lộc 2	1	07 giờ 30		PHÒNG 6 (LẦU 1)
18		Trường Tiểu học Vĩnh Lộc 1	3	08 giờ 30		PHÒNG 6 (LẦU 1)
19		Trường Tiểu học Vĩnh Lộc A	6	13 giờ 00		PHÒNG 6 (LẦU 1)
20		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	1	07 giờ 30		PHÒNG 7 (LẦU 1)
21		Trường Tiểu học Kim Đồng	3	08 giờ 30		PHÒNG 7 (LẦU 1)
22		Trường Tiểu học Huỳnh Văn Bánh	6	13 giờ 00		PHÒNG 7 (LẦU 1)
23		Trường Tiểu học Vĩnh Lộc B	4	07 giờ 30		PHÒNG 9 (LẦU 2)
24		Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	6	13 giờ 00		PHÒNG 9 (LẦU 2)
25		Trường Tiểu học Lại Hùng Cường	6	07 giờ 30		PHÒNG 10 (LẦU 2)
26		Trường Tiểu học Phạm Hùng	5	13 giờ 00		PHÒNG 10 (LẦU 2)
27		Trường Tiểu học Phong Phú 2	20	Từ 7 giờ 30 đến khi kết thúc		PHÒNG 11 (LẦU 2)
Tổng cộng			125			

* Lưu ý: Phòng chờ của thí sinh

- Tầng trệt: Phòng Hội đồng

- Lầu 1: Phòng số 8

- Lầu 2: Phòng số 12

- Lầu 3: Phòng số 16



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI TIỂU HỌC NĂM HỌC 2022 - 2023**

(Kèm theo Thông báo số **484** /TB-HĐ ngày **05** tháng **8** năm 2022 của Hội đồng xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Lý do không đủ điều kiện dự tuyển vòng 2	Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
1	Huỳnh Thị Thu Hạnh		12/09/1991	Trung cấp điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa		B		Y tế học đường	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Văn bằng chuyên môn không đúng theo quy định của tuyển dụng	Trường Tiểu học Lê Minh Xuân 3
2	Phan Bảo Ngọc		08/03/1999	Đại học	Ngôn ngữ Anh			Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp	Trường Tiểu học Hưng Long
3	Nguyễn Thu Hà		20/07/1986	Cử nhân	Tiếng Anh thương mại		Tin học B		Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Không cung cấp chứng chỉ và số hiệu chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, (giấy xác nhận)	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc A

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Lý do không đủ điều kiện dự tuyển vòng 2	Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
4	Vũ Thị Vân		19/11/1996	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Trung trình độ B	A	Nghiep vụ sư phạm dạy Trung cấp	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Nghiep vụ sư phạm dạy Trung cấp chuyên nghiệp (không phù hợp)	Trường Tiểu học Vĩnh Lộc A
5	Lê Hoàng Yến Nhi		19/3/1992	Đại học	Tiếng Anh			Nghiep vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp	Trường Tiểu học Phạm Hùng
6	Bùi Thị Diệu Hà		21/6/1998	Đại học	Ngôn ngữ Anh			Nghiep vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp	Trường Tiểu học Phạm Hùng
7	Dương Thị Thúy Nhung		12/5/1984	Cao đẳng	Điều dưỡng				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Văn bằng chuyên ngành không phù hợp vị trí tuyển dụng	Trường Tiểu học Phạm Hùng

Danh sách có 07 người./.

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI TIỂU HỌC
NĂM HỌC 2022 - 2023





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI TIỂU HỌC NĂM HỌC 2022 - 2023**

(Kèm theo Thông báo số **484** /TB-HĐ ngày **05** tháng **8** năm 2022 của Hội đồng xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
1	Nguyễn Hồng Phúc		16/7/1989	Cử nhân	Tiếng Anh			Chứng chỉ sư phạm bậc 2	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học An Hạ
2	Vũ Văn Luật	03/5/1984		Trung cấp	Y sĩ				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Tiểu học An Hạ
3	Võ Thị Thủy Duyệt		15/10/1991	Đại học	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học An Phú Tây
4	Trần Thị Cẩm Nhung		18/09/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học An Phú Tây
5	Nguyễn Thị Thu Hậu		02/11/1985	Đại học	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học An Phú Tây

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
6	Đỗ Thị Thanh Huyền		26/04/1980	Đại học	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Con thương binh	5			Trường Tiểu học An Phú Tây
7	Lê Thị Thanh Trúc		21/01/1986	Trung cấp	Y sĩ				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Tiểu học An Phú Tây
8	Phan Thị Thanh Hà		02/04/1982	Trung cấp	Y sĩ đa khoa				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Tiểu học An Phú Tây 2
9	Lê Thị Ngọc Loan		09/6/1987	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh trình độ B	B		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Tiểu học An Phú Tây 2
10	Nguyễn Thị Cẩm Tiên		02/05/1998	Đại học	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Bình Chánh
11	Trần Thị Thanh Loan		30/05/1999	Đại học	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Bình Chánh
12	Thái Thị Kim Sang		19/03/1998	Đại học	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Bình Chánh

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
13	Trần Thị Ái My		11/07/1999	Đại học	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Bình Chánh
14	Võ Linh Nhi		14/12/1999	Đại học	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Bình Chánh
15	Võ Phương Khanh		18/04/2000	Đại học	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Bình Chánh
16	Nguyễn Thành Công	09/08/1986		Đại học	Công nghệ thông tin			Chứng nhận sư phạm kỹ thuật bậc 1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Bình Chánh
17	Đoàn Thị Kim Thoa		12/05/1991	Cử nhân	Sư phạm giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Bình Hưng
18	Nguyễn Thị Kim Thu		07/05/1992	Đại học	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm chuyên ngành Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Cầu Xáng
19	Nguyễn Thị Ngọc Yến		22/10/1989	Cử nhân	Sư Phạm Tiếng Anh				Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Cầu Xáng

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
20	Võ Văn Hoàng	27/08/1999		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Cầu Xáng
21	Nguyễn Hoàng Tú Thi	01/02/1988		Trung cấp	Y Sĩ đa khoa				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Tiểu học Cầu Xáng
22	Nguyễn Võ Anh Thy		17/02/1998	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Hưng Long
23	Trần Thị Bé Thảo		30/03/1994	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Hưng Long
24	Trần Phương Thảo Hằng		07/10/1996	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Hưng Long
25	Trần Đỗ Thủy Trang		12/05/1996	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Hưng Long
26	Lương Trung Hiếu	29/06/1999		Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Hưng Long

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
27	Đặng Hồng Xuân		20/06/1994	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên Nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Hưng Long
28	Trương Văn Hiếu	11/11/1993		Đại học	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học	Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Hưng Long
29	Phạm Cao Tri	21/07/1998		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Hưng Long
30	Võ Văn Hoàng	27/08/1999		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Hưng Long
31	Trần Phước Sang	14/02/1997		Cao đẳng	Tin học Ứng dụng				Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên	01.005					Trường Tiểu học Hưng Long
32	Nguyễn Thị Nguyệt Minh		07/11/1984	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng Anh trình độ B	UDCNTTC B		Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Hưng Long
33	Tạ Thị Thùy Trinh		30/03/1985	Cử nhân	Kế toán	Tiếng anh trình độ B1	A		Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Hưng Long

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
34	Hoàng Xuân Sơn	08/07/1993		Đại học	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	viên Tiểu học hạ	V.07.03.29					Trường Tiểu học Huỳnh Văn Bánh
35	Lưu Tuyết Nhung		21/10/1999	Đại học	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	viên Tiểu học hạ	V.07.03.29					Trường Tiểu học Huỳnh Văn Bánh
36	Nguyễn Đỗ Quỳnh Như		24/10/1999	Đại học	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	viên Tiểu học hạ	V.07.03.29					Trường Tiểu học Huỳnh Văn Bánh
37	Trần Ngọc Lê Trinh		28/09/1999	Đại học	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	viên Tiểu học hạ	V.07.03.29					Trường Tiểu học Huỳnh Văn Bánh
38	Lê Thị Thúy Kiều		20/05/1996	Đại học	Giáo dục Tiểu học			Chứng chỉ CDNN GV tiểu học hạng III	Giáo viên nhiều môn	viên Tiểu học hạ	V.07.03.29					Trường Tiểu học Huỳnh Văn Bánh
39	Nguyễn Thị Lập		10/08/1972	Đại học	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	viên Tiểu học hạ	V.07.03.29					Trường Tiểu học Huỳnh Văn Bánh
40	Hoàng Thị Mơ		20/05/1993	Đại học	Kế toán - kiểm toán	Tiếng Anh trình độ B1	B		Nhân viên kế toán	Kế toán viên Trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Huỳnh Văn Bánh

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
41	Lê Lý Tường	28/10/1994		Trung cấp	Y sĩ				Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Tiểu học Huỳnh Văn Bánh
42	Lê Thị Ngọc Dung		24/07/1999	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Kim Đồng
43	Võ Phương Khanh		18/04/2000	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Kim Đồng
44	Võ Thị Thúy Duy		15/10/1991	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Kim Đồng
45	Nguyễn Tường Thụy	10/10/1986		Cử nhân	Kế toán doanh nghiệp	Tiếng Anh trình độ B	Tin học ứng dụng trình độ A		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Kim Đồng
46	Trương Thị Như Mỹ		31/07/1986	Cử nhân	Kế toán - Kiểm toán	Tiếng Anh trình độ B	Tin học ứng dụng trình độ B		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Kim Đồng
47	Tạ Thị Thùy Trinh		30/03/1985	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh trình độ B1	Tin học ứng dụng trình độ A		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Kim Đồng

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
48	Nguyễn Thị Thanh Xuân		26/12/2000	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Lại Hùng Cường
49	Nguyễn Thị Ánh		30/09/2000	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Lại Hùng Cường
50	Nguyễn Mộng Trúc		09/06/2000	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Lại Hùng Cường
51	Lê Hồng Danh		06/10/2000	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Lại Hùng Cường
52	Lê Thị Vị Thủy		05/04/1984	Cử nhân	Luật			Quản trị văn phòng và công tác văn thư, lưu trữ	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008					Trường Tiểu học Lại Hùng Cường
53	Trần Kim Liễu		08/04/1979	Cử nhân	Công nghệ thông tin			Quản trị văn phòng và công tác văn thư, lưu trữ	Nhân viên văn thư	Văn thư trung cấp	02.008					Trường Tiểu học Lại Hùng Cường
54	Phan Thị Kim Sang		31/05/1986	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh - Trình độ B	A		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Lê Minh Xuân 2

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
55	Trần Thị Vân Quỳnh		20/03/1985	Đại học	Tài chính ngân hàng	Tiếng Anh trình độ B	B		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Lê Minh Xuân 3
56	Phan Tuấn Hùng	09/09/1982		Trung cấp	Y sĩ đa khoa				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Tiểu học Lương Thế Vinh
57	Nguyễn Nam Hòa	05/03/1976		Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học	Tiếng Anh trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản		Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07					Trường Tiểu học Lương Thế Vinh
58	Mai Xuân Chánh	15/5/1989		Trung cấp	Tin học				Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên	01.005					Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trăn
59	Đỗ Thị Bạch Cúc		09/02/1989	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh trình độ A	A		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trăn
60	Nguyễn Thị Ngọc Em		18/4/1990	Trung cấp	Y sĩ Y học cổ truyền				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trăn
61	Nguyễn Diệu Khuê		29/6/2000	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phạm Hùng

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
62	Lý Mỹ Ngọc		12/8/2000	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phạm Hùng
63	Nguyễn Hoàng Anh Thư		09/04/2000	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phạm Hùng
64	Võ Duy Phong	02/6/1992		Thạc sĩ; Cử nhân	Giáo dục học; Giáo dục thể chất				Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phạm Hùng
65	Nguyễn Ngọc Bảo Trân		17/12/1996	Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phạm Hùng
66	Nguyễn Thị Thu Hương		10/5/1986	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh trình độ B	Tin học B		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Phạm Hùng
67	Lê Minh Tâm	25/09/1995		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phong Phú
68	Nguyễn Thị Thúy Em		05/04/1999	Cử nhân	Giáo dục thể chất				Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phong Phú

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
69	Nguyễn Trúc Hương Giang		24/03/1982	Trung Cấp	Y sĩ				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Tiểu học Phong Phú
70	Lê Thị Ngọc Dung		24/07/1999	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phong Phú 2
71	Đỗ Thị Hồng Diễm		16/08/2000	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phong Phú 2
72	Trần Thị Cẩm Hà		14/10/1998	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phong Phú 2
73	Trần Thanh Huyền		28/04/2000	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phong Phú 2
74	Lê Thị Tuyết Lan		17/01/1994	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phong Phú 2
75	Kiều Hùng Mạnh	08/07/1998		Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phong Phú 2

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
76	La Thị Thu Ngân		02/07/2000	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phong Phú 2
77	Thái Thị Kim Sang		19/03/1998	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phong Phú 2
78	Lương Thị Thu		15/10/1989	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dân tộc Nùng	5			Trường Tiểu học Phong Phú 2
79	Dương Thị Thương		02/12/1998	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Dân tộc Nùng	5			Trường Tiểu học Phong Phú 2
80	Lương Thị Kiều Thúy		18/03/2000	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phong Phú 2
81	Trần Đỗ Thùy Trang		12/05/1996	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phong Phú 2
82	Ngô Thị Bích Tuyền		15/05/1985	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phong Phú 2

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
83	Ngô Thị Tường Vy		08/08/1999	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phong Phú 2
84	Cao Trần Thu Uyên		21/04/1999	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phong Phú 2
85	Phạm Thị Thùy Dung		15/11/1989	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phong Phú 2
86	Nguyễn Thị Kim Thu		07/05/1992	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phong Phú 2
87	Hồ Thị Thùy Dung		06/05/1999	Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phong Phú 2
88	Phan Minh Trí	01/07/1988		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phong Phú 2
89	Phạm Cao Trí	21/07/1998		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phong Phú 2

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
90	Trần Thị Thanh Thảo		07/06/1990	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh trình độ A	UBCNTTN C		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên Trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Phong Phú 2
91	Huỳnh Thị Cẩm Loan		01/01/1987	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh trình độ A	B		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên Trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Phong Phú 2
92	Hồ Thị Ngọc Hạnh		23/10/1985	Cử nhân	Kế toán Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh trình độ A	UBCNTTCB		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên Trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Phong Phú 2
93	Huỳnh Thị Mỹ Linh		20/08/1996	Đại học	Sư phạm Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phạm Văn Hai
94	Phan Thị Như Ý		09/01/1993	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Phạm Văn Hai
95	Lương Thị Kiều Thúy		18/03/2000	Đại học	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Qui Đức
96	Lương Trung Hiếu	29/06/1999		Đại học	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Qui Đức

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
97	Huỳnh Thị Thanh Trúc		01/10/1997	Đại học	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Qui Đức
98	Nguyễn Thị Thủy Em		05/04/1999	Đại học	Giáo dục Thể chất				Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Qui Đức
99	Thái Trọng Quý	17/08/1995		Đại học	Giáo dục Thể chất				Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Qui Đức
100	Phạm Cao Tri	21/07/1998		Đại học	Giáo dục Thể chất				Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Qui Đức
101	Nguyễn Thị Trúc Linh		15/01/1986	Cao đẳng	Kế toán	Tiếng Anh-A2	UDCNTT.C B		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Qui Đức
102	Trương Thị Như Mỹ		31/07/1986	Đại học	Kế toán-Kiểm toán	Tiếng Anh-B	B		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Qui Đức
103	Võ Ngọc Duyên		06/04/1985	Trung cấp	Y sĩ đa khoa				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Tiểu học Qui Đức

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
104	Lê Thị Cẩm Tú		03/2/1991	Cử nhân	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Kiên
105	Huỳnh Thị Thanh Trúc		01/10/1997	Cử nhân	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Kiên
106	Tiền Kim Ngân		16/8/1996	Đại học	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Kiên
107	Trần Thị Đoàn Trang		01/6/1999	Đại học	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Kiên
108	Đoàn Thị Ngọc Yến		13/6/1999	Đại học	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Kiên
109	Võ Huỳnh Thị Diễm Thi		18/10/1999	Cử nhân	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Kiên
110	Nguyễn Thị Dung		06/12/1982	Trung cấp	Y sĩ đa khoa				Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Tiểu học Tân Kiên

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
111	Trần Thị Bích Vân		01/02/1996	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Nhựt
112	Văn Minh Phú	05/06/1988		Trung cấp	Công nghệ thông tin				Nhân viên công nghệ thông tin	Nhân viên	01.005					Trường Tiểu học Tân Nhựt
113	Lê Kim Hường		26/08/1980	Trung cấp	Y sĩ				Nhân viên Y tế	Y sĩ Hạng IV	V.08.03.07					Trường Tiểu học Tân Nhựt
114	Dương Tiến Đạt	10/01/1995		Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Tân Nhựt
115	Huỳnh Thị Thu Thủy		08/12/1985	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh B	Trung cấp Tin học		Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Tân Nhựt
116	Kiều Hùng Mạnh	08/07/1998		Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Nhựt 6
117	Nguyễn Trần Ái My		11/07/1999	Đại học	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Nhựt 6

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
118	Nguyễn Thị Cẩm Tiên		02/05/1998	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Nhựt 6
119	Trần Đỗ Thùy Trang		12/05/1996	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Nhựt 6
120	Võ Huỳnh Thị Diễm Thi		18/10/1999	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Nhựt 6
121	Trần Thị Cẩm Nhung		18/09/1996	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Nhựt 6
122	Võ Thị Thúy Duy		15/10/1991	Đại học	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Nhựt 6
123	Võ Thị Mỹ Trân		30/04/1982	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh trình độ B	B		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Tân Nhựt 6
124	Huỳnh Thị Thu Thùy		08/12/1985	Cử nhân	Kế toán	Tiếng Anh trình độ B	Trung cấp		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Tân Nhựt 6

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
125	Thái Thị Ngọc Nữ		23/04/1979	Trung cấp	Y sĩ				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Tiểu học Tân Nhựt 6
126	Vân Thị Thanh Trang		16/05/1992	Trung cấp	Công nghệ thông tin				Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên	01.005					Trường Tiểu học Tân Nhựt 6
127	Phạm Thị Hồng Loan		08/08/1988	Trung cấp	Y sĩ				Nhân viên y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Tiểu học Trần Nhân Tôn
128	Lương Trung Hiếu	29/06/1999		Cử nhân	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Quý Tây
129	Thái Thị Kim Sang		19/03/1998	Cử nhân	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Quý Tây
130	Nguyễn Thị Cẩm Tiên		02/05/1998	Cử nhân	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Quý Tây
131	Trần Đỗ Thùy Trang		12/05/1996	Cử nhân	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Quý Tây

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
132	Phạm Thị Mộng Kiều		19/06/1989	Cao đẳng	Kế toán	B	A		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Tân Quý Tây
133	Nguyễn Thị Xuân Mai		27/04/1991	Trung cấp	Y sĩ				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Tiểu học Tân Quý Tây
134	Nguyễn Trần Ái My		11/07/1999	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Quý Tây 3
135	Lê Thị Ngọc Dung		24/07/1999	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Quý Tây 3
136	Lương Trung Hiếu	29/06/1999		Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Quý Tây 3
137	Võ Văn Hoàng	27/08/1999		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Quý Tây 3
138	Thái Trọng Quý	17/08/1995		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Giáo viên Thể dục	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Tân Quý Tây 3

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
139	Nguyễn Thị Hồng Hương		10/12/1985	Trung cấp	Y sĩ				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Tiểu học Tân Quý Tây 3
140	Lê Thị Mỹ Duyên		27/02/1999	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn
141	Phan Huỳnh Thanh Hào		04/05/1998	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn
142	Lê Thị Sông Hương		16/10/1998	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn
143	Phạm Trường Kỳ	12/01/1998		Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn
144	Nguyễn Thị Lưu		20/02/1986	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn
145	Hà Thị Yến Vy		15/01/1997	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
146	Trần Ánh Thảo		11/11/1990	Cao đẳng	Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh trình độ B	B		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn
147	Nguyễn Thị Uyên Minh		20/01/1990	Trung cấp	Y sĩ				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn
148	Thái Thị Thu Nguyệt		14/04/1982	Cử nhân	Kế toán	A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032					Trường Tiểu học Tân Túc
149	Đỗ Thị Ngọc		06/05/1996	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Vĩnh Lộc 1
150	Nguyễn Thị Yến Loan		20/06/1998	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Vĩnh Lộc 1
151	Huỳnh Thị Ngọc Giàu		27/10/1986	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Vĩnh Lộc 1
152	Lê Thị Vị Thủy		05/04/1984	Cử nhân	Luật			Quản trị văn phòng và công tác văn thư, lưu trữ	Nhân viên Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008					Trường Tiểu học Vĩnh Lộc 2

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
153	Ngô Thị Thu Hiền		08/12/2000	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Vĩnh Lộc B
154	Võ Huỳnh Thị Diễm Thi		18/10/1999	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Vĩnh Lộc B
155	Võ Ngọc Lệ		23/12/1993	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Vĩnh Lộc B
156	Đặng Ngọc Thanh Xuân		10/10/2000	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Vĩnh Lộc B
157	Hồ Văn Rãi	20/11/1973		Trung cấp	Y sỹ đa khoa				Nhân viên y tế	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07					Trường Tiểu học Võ Văn Vân
158	Phạm Ngọc Huyền		06/05/1998	Cử nhân	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Bình Lợi
159	Nguyễn Thị Kim Thoa		11/08/1997	Cử nhân	Giáo dục tiểu học				Giáo viên nhiều môn	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29					

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm ưu tiên (nếu có)		Nội dung thay đổi so với phiếu dự tuyển của ứng viên khi kiểm phiếu		Đơn vị đăng ký dự tuyển
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Nội dung ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Nội dung thay đổi	Lý do	
160	Nguyễn Bảo Lâm		22/12/1983	Trung cấp	Y sĩ đa khoa				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07					Trường Tiểu học Bình Lợi
161	Nguyễn Thị Vân		13/10/1993	Cử nhân	Giáo dục tiểu học				Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Vĩnh Lộc A
162	Lê Thị Mỹ Duyên		27/02/1999	Cử nhân	Giáo dục tiểu học				Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Vĩnh Lộc A
163	Tổng Thị Thu		03/12/1995	Cử nhân	Giáo dục tiểu học				Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Vĩnh Lộc A
164	Hoàng Thị Hiền		13/8/1987	Cử nhân	Giáo dục tiểu học				Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Vĩnh Lộc A
165	Huỳnh Thu Thảo		13/06/1987	Cử nhân	Giáo dục tiểu học				Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Vĩnh Lộc A
166	Lê Thị Thanh Xuân		17/02/1995	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29					Trường Tiểu học Vĩnh Lộc A

Danh sách có 166 người./.



**UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN
CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO KHỐI TIỂU HỌC
NĂM HỌC 2022 - 2023**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP

*(Kèm theo Thông báo số **484** /TB-HĐ ngày **05** tháng **8** năm 2022
của Hội đồng xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo)*

1. Kiến thức chung

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 05 tháng 11 năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2019;

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội;

- Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo;

- Điều lệ nhà trường theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

- Chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định đánh giá học sinh Tiểu học;

*** Ngoài ra đối với thí sinh dự tuyển vị trí nhân viên còn yêu cầu hiểu biết các quy định sau:**

- **Đối với Nhân viên Văn thư:** Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về công tác văn thư; Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục; Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ về quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ

biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức; Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.

- **Đối với Nhân viên Thủ quỹ:** Quyết định số 21-LĐ/QĐ ngày 28 tháng 01 năm 1983 của Bộ Lao động về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ của một số chức danh viên chức nhà nước; Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; Luật Kế toán năm 2015.

- **Đối với Nhân viên Thư viện - Thiết bị:** Các kiến thức về Thư viện – Thiết bị và nghiệp vụ công tác Thư viện- Thiết bị.

- **Đối với Nhân viên kế toán**

+ Luật Ngân sách nhà nước 2015;

+ Luật Kế toán 2015;

+ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách Nhà nước;

+ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

+ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, Thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

+ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

+ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

+ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Quy định về phân cấp quản lý Nhà nước đối với tài sản công tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về Hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

+ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Đối với Nhân viên Y tế trường học

+ Thông tư số 07/2017/TT-BYT ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế về danh mục thuốc không kê đơn;

+ Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú;

+ Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông;

+ Quyết định số 2554/QĐ-BYT ngày 17 tháng 7 năm 2011 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn chuẩn đoán, điều trị bệnh tay, chân, miệng;

+ Quyết định số 581/QĐ-BYT ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn giám sát và phòng, chống bệnh tay, chân, miệng;

+ Quyết định số 3711/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 2014 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn giám sát và phòng, chống bệnh sốt xuất huyết DENGUE;

+ Quyết định số 3705/QĐ-BYT ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn chuẩn đoán, điều trị sốt xuất huyết DENGUE;

+ Phòng chống dịch bệnh Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Sởi.

+ Xử lý vết thương.

+ Tiêm chủng mở rộng; Phòng chống các bệnh trong chương trình tiêm chủng mở rộng.

+ Chương trình phòng chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021 – 2030.

2. Kiến thức chuyên môn: Yêu cầu thí sinh có kiến thức chuyên môn, phương pháp dạy học để giải quyết một vấn đề chuyên môn cụ thể, soạn và giảng dạy 01 hoạt động dạy học cụ thể (vị trí Giáo viên); có khả năng trình bày bảng, khả năng xử lý tình huống. Riêng các thí sinh cho vị trí Giáo viên Tổng phụ trách đội, Nhân viên trả lời các câu hỏi về chuyên môn theo vị trí đăng ký dự tuyển.

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHỐI TIỂU HỌC
NĂM HỌC 2022 - 2023